

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23-8-2024

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Ly

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Khắc Quỳnh;

2. Bà Nguyễn Thị Bích Liễu.

- Thư ký phiên tòa: bà Dương Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh T.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Lâm Thúy Vi – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* chị Hồ Thị Thảo S, sinh năm 1984; địa chỉ: số nhà 0675, Tổ 10, khu phố A, phường T, Thị xã T, tỉnh T (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Bị đơn:* anh Trần Hoàng D, sinh năm 1984; địa chỉ: số nhà 285 đường C, Tổ 31, khu phố H, phường T, thị xã H, tỉnh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị Thảo S trình bày:

Chị và anh Trần Hoàng D chung sống từ năm 2010, do tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã H, tỉnh T. Vợ chồng anh chị chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng anh chị không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây gổ, làm cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Từ tháng 12-2023 chị và anh ly thân, chị về nhà cha mẹ ruột sinh sống tại thị xã

Trảng Bàng, tỉnh T. Nay chị thấy cuộc sống hôn nhân gia đình vợ chồng chị không còn hạnh phúc, chị không còn tình cảm với anh D nên yêu cầu ly hôn với anh D.

Về con chung: anh chị có 02 con chung là Trần Hoàng Phi Y, sinh năm 2010 và Trần Hoàng Phi L, sinh năm 2015. Hai cháu sống chung với ông bà ngoại ở Trảng Bàng từ nhỏ chị và cha mẹ ruột của chị là người chăm sóc cho các con từ trước cho đến nay. Do đó nay ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị S, anh D không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến và yêu cầu của bị đơn anh Trần Hoàng D trình bày:*

Anh D được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không có mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Thảo S với anh Trần Hoàng D. Về con chung: giao con chung là Trần Hoàng Phi Y, sinh năm 2010 và Trần Hoàng Phi L, sinh năm 2015 cho chị Hồ Thị Thảo S trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục, ghi nhận chị S không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung chị S, anh D không yêu cầu nên không giải quyết.

Chị S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: chị Hồ Thị Thảo S có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Trần Hoàng D được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: chị S, anh D chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã H, tỉnh T nên hôn nhân của chị S, anh D là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo chị S thì hôn nhân của anh chị có nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung và anh chị đã ly thân từ năm 2023 cho

đến nay. Anh D đã được toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt thể hiện không có thiện chí muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị S. Xét thấy mẫu thuẫn vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Thảo S với anh anh Trần Hoàng D.

[3] Về con chung: xét yêu cầu của chị S được nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con thì thấy rằng: từ ngày anh chị ly thân cho đến nay thì chị S chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung Trần Hoàng Phi Y và Trần Hoàng Phi L. Các con chung cũng có nguyện vọng muốn được sống chung với mẹ. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị S, giao con chung là Trần Hoàng Phi Y, sinh năm 2015 và Trần Hoàng Phi L, sinh năm 2010 cho chị S chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận chị S không yêu cầu anh D

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị S, anh D không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 9, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Thảo S đối với anh Trần Hoàng D.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Hoàng Phi Y, sinh năm 2010 và Trần Hoàng Phi L, sinh năm 2015 cho chị Hồ Thị Thảo S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận chị S không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: chị S, anh D không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Hồ Thị Thảo S phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0011107 ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh T, chị S đã thi hành xong tiền án phí.

Án dân sự sơ thẩm xử công khai báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Ly